TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 20-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1372/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995; quê quán: xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị L; có chồng và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/7/2018, Công an huyện PM ra Quyết định xử phạt hành chính số: 48/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền về hành vi lén lút trộm cắp tài sản vào ngày 31/01/2018; bị bắt, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Ông Phan Minh C, sinh năm: 1951; nơi cư trú: xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ – vắng.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1950; nơi cư trú: xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ – có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/7/2017 tại nhà bà Nguyễn Thị V mẹ chồng của T), trong lúc bà V đang nằm trong phòng khách, ngoài ra không có ai ở nhà; Nguyễn Thị T đã lén lút đi bộ ra nhà bếp, đến chỗ kệ đựng chén, lục lấy 01 bịch ni lon màu đen, bên trong có tiền rồi đem vào phòng ngủ cất giấu (số tiền này bà V vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện PM và nói cho T chỗ cất giấu). Đến sáng ngày 27/7/2017, T đếm được số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp Nguyễn Thị T sử dụng số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, khoảng 15 giờ ngày 31/01/2018, Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút kéo hộc tủ tại quán tạp hóa của bà Trần Thị L ở xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ định trộm cắp tiền thì bị gia đình bà L phát hiện.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-PM ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố Nguyễn Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, i, s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại ông Phan Minh C và bà Nguyễn Thị V đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa người bị hại bà V không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại bà V xác định: Gia đình bà V bị mất trộm số tiền 12.000.000 đồng và đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm; đề nghị giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc và nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra

viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/7/2017, tại nhà ông Phan Minh C thuộc thôn T Th4, xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ. Bị cáo Nguyễn Thị T đã lén lút trộm cắp số tiền 12.000.000 đồng của vợ chồng ông Phan Minh C, bà Nguyễn Thị V.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của vợ chồng ông C, bà V được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị thích đáng, nhưng chỉ vì tham lam tư lợi trên thành quả lao động của người khác, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú tại Cơ quan điều tra; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại xong; bị cáo là con dâu của người bị hại; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt; trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, nên áp dụng Điều

65 Bộ luật hình sự năm 2015, giao về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Đối với hành vi của bị cáo lén lút định trộm cắp tài sản tại tiệm tạp hóa của bà Trần Thị L ở thôn T Th1, xã MQ, huyện PM vào ngày 31/01/2018, nhưng chưa lấy trộm được tài sản thì bị phát hiện. Hành vi này của bị cáo đã bị Công an huyện PM ra Quyết định xử phạt hành chính số: 48/QĐ-XPVPHC ngày 22/7/2018 bằng hình thức phạt tiền và bị cáo đã chấp hành xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là vợ chồng ông Phan Minh C, bà Nguyễn Thị V đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng xong. Tại phiên tòa người bị hại V không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đều hoàn toàn phù hợp, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, i, s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 *(mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T về cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND xã MQ, huyện PM, tỉnh BĐ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Tphải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại bà Vcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại ông Phan Minh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Truyền